UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Số: 897/QĐ-CĐKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả xếp loại rèn luyện học sinh, sinh viên Cao đẳng nghề K10, Trung cấp nghề K10/9, Trung cấp 11/9 năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-CĐKTCN ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-CĐKTCN ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-CĐKT ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên;

Theo biên bản cuộc họp Hội đồng đánh giá kết quả xếp loại rèn luyện học sinh, sinh viên ngày 02 tháng 07 năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xếp loại rèn luyện của **47** lớp với tổng số **992 HSSV** đang học tại trường (Có danh sách kèm theo)

Cụ thể:

Hệ cao đẳng **16** lớp với tổng số: **338** Sinh viên
Hệ trung cấp **31** lớp với tổng số: **654** Học sinh.

Điều 2. Kết quả xếp loại rèn luyện học sinh, sinh viên được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên theo qui định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên, trưởng các đơn vị liên quan, giáo viên chủ nhiệm và học sinh, sinh viên có tên ở các lớp tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (VBĐT);
- Khoa, GVCN;
- Cổng TTHSSV;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa
05.07.2019
11:10:42 +07:00

Nguyễn Mạnh Hùng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN HSSV CAO ĐẲNG NGHỀ K10, TRUNG CẤP NGHỀ K10/9 VÀ TRUNG CẤP 11/9 NĂM HỌC 2018-2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 897/QĐ-CĐKTCN ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT		Lớp	Sĩ số	Kết quả xếp loại rèn luyện					Ghi chú
				Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
I. HỆ CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG NGHỀ									
1	1	CĐ- CBTP K10	**12**	3	4	5	0	0	
2	2	CĐ - ĐCN K10A	**27**	0	3	10	13	1	
3	3	CĐ - ĐCN K10B	**30**	0	5	24	0	1	
4	4	CĐ - ĐCN K10C	**23**	0	4	9	10	0	
5	5	CĐ - ĐTCN K10	**13**	1	2	10	0	0	
6	6	CĐ KTML&ĐHKK K10	**35**	0	4	26	4	1	
7	7	CĐ-CNTT K10	**7**	0	3	3	0	1	
8	8	CĐ-QTKS K10	**30**	3	2	25	0	0	
9	9	CĐ-HDDL K10	**8**	0	3	5	0	0	
10	10	CĐ-QTNH K10	**10**	0	6	4	0	0	
11	11	CĐ-KTDN K10	**7**	0	4	3	0	0	
12	12	CĐ-CBMA K10	**28**	1	3	17	7	0	
13	13	CĐ- CNOTO K10A	**34**	0	16	15	3	0	
14	14	CĐ- CNOTO K10B	**29**	0	1	25	3	0	
15	15	CĐ- CNOTO K10D	**22**	0	0	21	1	0	
16	16	CĐ-CGKL K10	**23**	0	3	20	0	0	
TỔNG			**338**	**8**	**63**	**222**	**41**	**4**	
TỶ LỆ (%)			**100**	**2,4**	**18,6**	**65,7**	**12,1**	**1,2**	
II. HỆ TRUNG CẤP NGHỀ									
17	1	TC-CBTP K10/9	**24**	0	6	16	2	0	
18	2	TC-ĐTCN K10/9	**8**	0	2	3	3	0	
19	3	TC-CNTT K10/9	**16**	0	3	11	0	2	
20	4	TC-ĐDD K10/9	**19**	0	12	6	0	1	
21	5	TC-KTSC&LRMT K10/9	**8**	0	1	7	0	0	
22	6	TC-ĐCN K10/9	**28**	0	3	20	5	0	
23	7	TC-KTML&ĐHKK K10/9	**19**	0	1	17	0	1	
24	8	TC-CBMA K10/9A	**25**	0	2	18	5	0	
25	9	TC-NVNH K10/9	**23**	0	1	18	3	1	
26	10	TC-CBMA K10/9B	**22**	0	4	18	0	0	

TT		Lớp	Sĩ số	Kết quả xếp loại rèn luyện					Ghi chú
				Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
27	11	TC-HDDLK10/9	**20**	1	2	16	1	0	
28	12	TC-MAYTT K10/9	**14**	0	4	10	0	0	
29	13	TC-QTKS K10/9	**40**	0	25	11	4	0	
30	14	TC- HAN K10/9	**8**	0	1	7	0	0	
31	15	TC- CNOTO K10/9	**30**	0	6	24	0	0	
TỔNG			**304**	**1**	**73**	**202**	**23**	**5**	
TỶ LỆ (%)			**100**	**0,3**	**24,0**	**66,5**	**7,6**	**1,6**	
III. HỆ TRUNG CẤP									
32	1	CTP11TC3A	**20**	0	5	10	3	2	
33	2	ĐDD11TC3A	**8**	0	3	5	0	0	
34	3	ĐCN11TC3A	**20**	0	7	7	5	1	
35	4	ĐCN11TC3B	**18**	0	3	8	5	2	
36	5	CTT11CT3A	**19**	0	2	9	6	2	
37	6	MLĐ11TC3A	**23**	0	4	17	2	0	
38	7	MLĐ11TC3B	**14**	0	3	11	0	0	
39	8	QKS11TC3A	**25**	0	19	6	0	0	
40	9	QKS11TC3B	**25**	0	0	15	10	0	
41	10	CMA11TC3A	**25**	0	19	6	0	0	
42	11	CMA11TC3B	**23**	0	1	13	9	0	
43	12	CMA11TC3C	**32**	0	12	16	4	0	
44	13	HDL11TC3A	**28**	0	1	7	20	0	
45	14	NNH11TC3A	**29**	0	16	12	0	1	
46	15	COT11TC3A	**21**	0	8	10	3	0	
47	16	COT11TC3B	**20**	0	3	15	2	0	
TỔNG			**350**	**0**	**106**	**167**	**69**	**8**	
TỶ LỆ (%)			**100**	**0,0**	**30,3**	**47,7**	**19,7**	**2,3**	
TỔNG CỘNG			**992**	**9**	**242**	**591**	**133**	**17**	
TỶ LỆ (%)			**100**	**0,9**	**24,4**	**59,6**	**13,4**	**1,7**	

Danh sách có **47** lớp

Trong đó: **16** lớp Cao đẳng nghề

15 lớp Trung cấp nghề

16 lớp Trung cấp